

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập, quản lý và sử dụng
Quỹ phòng, chống ma túy

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 156/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy.

Điều 2. Nguồn hình thành Quỹ phòng, chống ma túy

1. Tiền Việt Nam, ngoại tệ và tiền bán đấu giá tài sản, tang vật (trừ ma túy), phương tiện thu được từ các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là địa phương) sau khi bản án, quyết định xử lý có hiệu lực pháp luật.

2. Các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nếu không có địa chỉ cụ thể thì chuyển về Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương để quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

3. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống ma túy

1. Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương giao Bộ trưởng Bộ Công an quản lý, điều hành.
2. Quỹ phòng, chống ma túy của các địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, điều hành.
3. Quỹ phòng, chống ma túy được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 4. Mức trích Quỹ phòng, chống ma túy

Nguồn hình thành Quỹ được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được phân chia như sau:

1. Trích 30% để thưởng cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp phát hiện, điều tra vụ án;
2. Trích 10% cho Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương;
3. Trích 60% cho Quỹ phòng, chống ma túy của các địa phương nơi Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm.

Điều 5. Nội dung hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống ma túy

1. Đối với Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương:

a) Hỗ trợ các chiến dịch truy quét các băng, ổ nhóm buôn bán, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy; hỗ trợ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án trọng điểm, phức tạp; hỗ trợ việc xoá bỏ, triệt phá cây có chất ma túy liên quan đến địa bàn của nhiều địa phương và các tỉnh có chung đường biên giới với Campuchia, Lào, Trung Quốc;

b) Hỗ trợ đền bù, trợ cấp thiệt hại theo quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc Trung ương quy định tại Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản;

c) Hỗ trợ việc thưởng bằng tiền theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thuộc Trung ương cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy;

d) Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các bài thuốc cai nghiện, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

2. Đối với Quỹ phòng, chống ma túy của các địa phương :

a) Hỗ trợ các đơn vị trên địa bàn trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy mua sắm trang, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy;

b) Hỗ trợ thân nhân những người hy sinh, những người bị thương tật, ốm đau do trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy;

c) Trích thưởng cho các đơn vị trực tiếp tham gia điều tra, khám phá, thụ lý các vụ án về ma túy trên địa bàn các địa phương;

d) Hỗ trợ hoạt động cai nghiện, sau cai nghiện và hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng sau cai nghiện ma túy tại địa phương;

đ) Hỗ trợ công tác xoá bỏ và thay thế cây có chất ma túy trên địa bàn các địa phương;

e) Hỗ trợ hoạt động của các chiến dịch hành động; tuyên truyền về phòng, chống ma túy trên địa bàn các địa phương;

g) Hỗ trợ đền bù, trợ cấp thiệt hại theo quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc địa phương quy định tại Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản;

h) Hỗ trợ việc thưởng bằng tiền theo quyết định của cấp có thẩm quyền thuộc địa phương cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, tổ chức, cơ quan có thành tích trong phòng, chống ma túy.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống ma túy

1. Cơ quan Thi hành án các cấp:

Chịu trách nhiệm thi hành theo quy định của pháp luật ngay sau khi Bản án, Quyết định xử lý của Toà án đối với các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn các địa phương có hiệu lực pháp luật và chuyển giao toàn bộ tiền Việt Nam, ngoại tệ, tài sản, tang vật (trừ ma túy), phương tiện thu được cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý, trích lập Quỹ phòng, chống ma túy theo quy định.

2. Bộ Công an:

a) Phối hợp với cơ quan Thi hành án các cấp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình thi hành các Bản án, Quyết định xử lý của Toà án đối với các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn các địa phương;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trích lập Quỹ phòng, chống ma túy theo quy định tại Điều 4 Quyết định này;

c) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, quản lý, điều hành, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương;

đ) Tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương và Quỹ phòng, chống ma túy của các địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và báo cáo nhanh hàng tháng gửi Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi.

3. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Quỹ phòng, chống ma túy; phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy Trung ương và Quỹ phòng, chống ma túy của các địa phương;

b) Trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các địa phương không đủ điều kiện để thành lập Quỹ phòng, chống ma túy theo đúng quy định hiện hành về phân cấp, quản lý ngân sách nhà nước.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Phối hợp với cơ quan Thi hành án các cấp và Bộ Công an trong quá trình thi hành các bản án, quyết định xử lý của Tòa án đối với các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn các địa phương để xử lý về tài chính theo quy định tại Điều 4 Quyết định này;

b) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương;

c) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, quản lý, điều hành, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương;

d) Hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương theo đúng quy định hiện hành về phân cấp, quản lý ngân sách nhà nước;

đ) Tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống ma túy của địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm và theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Công an, gửi Bộ Công an để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý chung.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

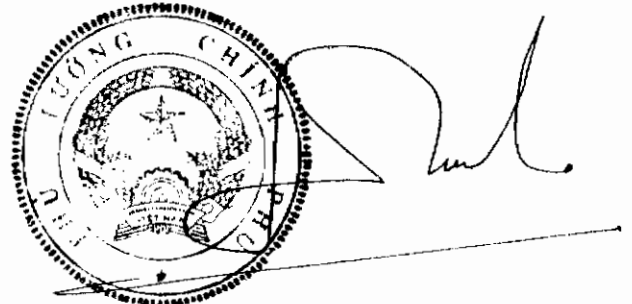
2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 31/2000/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ phòng, chống ma túy; Quyết định số 114/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2000/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ phòng, chống ma túy.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b).M 295

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng